|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết: ............** | **ÔN TẬP GIỮA KỲ II** |

Môn TOÁN. lớp: 8

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Hệ thống được các nội dung đã học trong bài: Định lí Thalès trong tam giác; Ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác; Đường trung bình của tam giác; Tính chất đường phân giác của tam giác.

- Giải được một số bài tập cơ bản và vận dụng có liên quan.

**2. Về năng lực**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học:

+ HS đọc tài liệu, tóm tắt nội dung kiến thức.

+ HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác với giáo viên, các bạn trong quá trình hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các câu hỏi và bài tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, giải thích được khái niệm, định nghĩa, tính chất về tỉ lệ đoạn thẳng, định lý Thalès, đường trung bình, đường phân giác của tam giác.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Sử dụng thành thạo thước thẳng, thước đo độ, compa để vẽ hình; đo độ dài cạnh; đo góc, vẽ đường phân giác trong tam giác và đường trung bình của tam giác.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được các bước phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá các kiến thức đã học. Sử dụng được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận chặt chẽ bằng cách sử dụng định lý, tính chất trước khi kết luận vấn đề. Vận dụng định lý, tính chất để tính toán hoặc chứng minh.

- Năng lực mô hình hóa toán học và năng lực giải quyết vấn đề: Áp dụng các tính chất, định lí Thalès giải quyết được một số bài toán có nội dung gắn với thực tiễn cuộc sống *(đơn giản, quen thuộc).*

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, compa; bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng học tập, phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Thông qua trò chơi giúp học sinh nhớ lại các kiến thức lý thuyết của chương trình giữa kỳ II.

**b) Nội dung:** Tham gia trò chơi và hoàn thành câu hỏi trong trò chơi.

**c) Sản phẩm:**

**-** Trả lời đúng các câu hỏi và giải thích được câu trả lời.

**-** Học sinh giải được mảnh ghép bí ẩn.

**d) Tổ chức thực hiện:** Gv tổ chức trò chơi: “Lật mảnh ghép”

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** Gv đưa ra trò chơi, luật chơi chiếu trên màn hình.  “Trên màn hình có các gói bài tập 1; 2; 3; 4; 5; 6 (mỗi gói bài tập tương ứng với các mảnh ghép 1; 2; 3; 4; 5; 6).  Lớp cử sáu đội chơi, sáu đội lần lượt lựa chọn theo gói câu hỏi và rung chuông để giành quyền trả lời, mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai đội khác rung chuông giành quyền trả lời, nếu đúng thì sẽ giành được điểm từ đội trả lời sai. Đội nào giành nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng. Thời gian suy nghĩ cho mỗi câu hỏi trong gói bài tập tối đa là 60 giây”.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chơi trò chơi đúng luật chơi GV phổ biến.  **\* Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS bất kì trong nhóm giải thích câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức qua từng câu hỏi.  Các câu hỏi trong trò chơi:  **\*** Gói câu hỏi “Đúng – sai”  **Bài 1. Chọn đúng (Đ), sai (S) trong các phát biểu sau:**  1. Nếu một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và  cắt hai cạnh còn lại thì nó định ra trên hai cạnh đó những đoạn thẳng tương ứng bằng nhau.  2. Trong tam giác cân, phân giác của góc ở đỉnh luôn đi qua trung điểm của cạnh đáy.  3. Trong tam giác, đường thẳng đi qua một đỉnh và chia cạnh đối diện thành hai đoạn thẳng tỉ lệ với hai cạnh bên là đường phân giác của góc tương ứng với cạnh đó.  4. Trong tam giác, tia phân giác trong của một góc chia cạnh đối diện thành hai đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ với bình phương độ dài hai cạnh bên. | **Bài 1:**   1. S 2. Đ 3. Đ 4. S |
| **\*** Gói câu hỏi “Chọn đáp án đúng”:  **Bài 2: Chọn khẳng định mà em cho là đúng nhất:**  **Câu 1:** Cho các đoạn thẳng ,, , . Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau.  **A.** Đoạn thẳng  và  tỷ lệ với hai đoạn thẳng  và .  **B.** Đoạn thẳng  và  tỷ lệ với hai đoạn thẳng  và .  **C.** Đoạn thẳng  và  tỷ lệ với hai đoạn thẳng  và .  **D.** Đoạn thẳng  và  tỷ lệ với hai đoạn thẳng  và .  **Câu 2:** Cho , ,  (hình vẽ ). Khẳng định nào dưới đây đúng    **A.****B.**   **C.**  **D.** **D.** .  **Câu 3:** Cho các khẳng định dưới đây:  1) Trong một tam giác chỉ có một đường trung bình.  2) Đường trung bình của tam giác là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh của tam giác  3) Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng cạnh ấy.  Trong các khẳng định trên, số khẳng định đúng là:  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** . | **Bài 2:**  Câu 1: A  Câu 2: C  Câu 3: B |
| **\*** Gói câu hỏi “Hình vẽ”:  **Bài 3:** Hình vẽ sau thể hiện những kiến thức gì? phát biểu nội dung kiến thức đó. | **Bài 3:** Tính chất đường phân giác của tam giác: “Trong tam giác, đường phân giác của một góc chia cạnh đối diện thành hai đoạn tỉ lệ với hai cạnh kề hai đoạn ấy.” |
| \* Gói câu hỏi “Tìm  trong hình vẽ”  **Bài 4:** Tìm của các đoạn thẳng trong hình vẽ sau: | **Bài 4: D** |
| \* Gói câu hỏi “Liên hệ thực tế”  **Bài 5:**  Người ta tiến hành đo đạc các yếu tố cần thiết để tính chiều rộng của một khúc sông mà không cần phải sang bờ sông (hình vẽ bên). Biết , và  Tính độ rộng của khúc sông.    **A.**  **B.**  **C.**  **D.** | **Bài 5: B** |
| \* Gói câu hỏi “Bí mật”  **Câu 6:** Sử dụng tư duy logic của mình để tìm số còn thiếu trong sơ đồ dưới đây.  Đáp án gợi ý:  A.  B.  C.  D. | **Bài 6: B** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (8 phút)**

**a) Mục tiêu**: Thông qua “Sơ đồ tư duy” học sinh có cơ hội tổng hợp, sắp xếp ý tưởng nâng cao khả năng khái quát, tóm tắt ghi nhớ tiêu điểm kiến thức đã được học.

**b) Nội dung:**

**-** HS thuyết trình sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học: định lý Thalès, đường trung bình của tam giác, đường phân giác của tam giác (đã được GV dặn dò thực hiện trước tiết học).

- Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình trên phiếu học tập, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung kiến thức của từng bài một cách ngắn gọn, trực quan của nhóm HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổng kết lại kết quả thông qua bản đồ tư duy: Mỗi thành viên trong nhóm phác hoạ những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một triển lãm tranh (GV yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà trong tiết trước).  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:  + Nhóm 1: Giới thiệu khái quát về sơ đồ sau đó trình bày định lí Thalès trong tam giác (thuận, đảo và hệ quả).  + Nhóm 2: Trình bày ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác.  + Nhóm 3: Trình bày định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác.  + Nhóm 4: Trình bày tính chất đường phân giác của tam giác.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS cả lớp quan sát sản phẩm các nhóm và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung, chấm điểm cho sản phẩm các nhóm.  - Các nhóm cử đại diện HS trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV giao.  **\* Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ**  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định nhiệm vụ**  - GV nhận xét phần trình bày của HS, hoàn thiện sơ đồ tư duy, nhấn mạnh lại các kiến thức. Sau đó GV cùng học sinh hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng sơ đồ tư duy của bài học trên màn chiếu. | **Dự kiến Sơ đồ tư duy:**  **Tóm tắt kiến thức cơ bản:** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (17 phút)**

**Hoạt động 3.1:** **Dạng 1: Tính tỉ số đoạn thẳng – tính độ dài đoạn thẳng.**

**a) Mục tiêu:** Củng cố các dạng bài tập về tính độ dài đoạn thẳng khi xác định được vị trí đoạn thẳng cần tính tỉ lệ.

**b) Nội dung:** Bài 1, 2

**c) Sản phẩm:** Hs làm được bài 1, 2 khắc sâu được kiến thức và cách giải và hiểu đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ trong định lý Thales, đường phân giác trong tam giác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV chiếu yêu cầu bài 1. HS hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ:  +H1: Nêu cách tính độ dài đoạn thẳng trong tam giác trong hình 1, 2, 3.  +H2: Phát biểu định lí Thalès từ đó đưa ra tỉ lệ thức cần tính  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó gọi 3 HS lên bảng chữa bài.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  + Đ1: Để tính được tính độ dài đoạn thẳng trong tam giác trong hình 1, 2, 3. Ta áp dụng định lí Thalès trong tam giác.  Đ2: Nếu một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và cắt hai cạnh còn lại thì nó định ra trên hai cạnh đó những đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ.  - HS làm bài tập 1 vào vở, sau đó 3 HS lên bảng chữa bài lần lượt theo các hình 1, 2, 3.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV gọi 3 HS lên bảng chữa bài.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV gọi HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt lại kiến thức. | **Dạng 1. Phương pháp giải**:  Bước 1: Xác định các cặp đoạn thẳng tỉ lệ có được nhờ định lí Ta-lét.  Bước 2: Sử đụng độ dài các đoạn thẳng đã có và vận dụng các tính chất của tỉ lệ thức để tìm độ dài đoạn thẳng.  **Bài 1.** Tìm  trong các hình vẽ sau:    Hình 1 Hình 2 Hình 3  **Lời giải:**  **\* Hình 1:**  Vì nên  (theo định lí Thalès )  Hay  Vậy  (đvđd)  **\* Hình 2:**  Vì  nên  (theo định lí Thalès )  hay  Vậy  (đvđd)  **\* Hình 3:**  Vì  nên  (theo định lí Thalès )  hay    Vậy  (đvđd). |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2, sau đó vẽ hình bài toán vào vở.  + H1: Nêu cách tính độ dài đoạn thẳng  + H2: Muốn sử dụng được tỉ lệ để tính  ta cần biết những yếu tố nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS suy nghĩ trả lời:  +Đ1: Áp dụng hệ quả định lý Thalès để có tỉ lệ  .  + Đ2: Để ta có tỉ lệ:  Ta cần chứng minh  và tính ?  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV gọi 1HS lên bảng trình bày.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV cùng HS phân tích các cách làm khác. | **Bài 2.** Cho hình vẽ sau, biết , . Tính độ dài đoạn thẳng    **Lời giải:**  Áp dụng định lý Pytago cho  vuông tại , ta có:      Ta có:   (theo hệ quả định lý Thalès)    Vậy  (đvđd) |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2: Chứng minh các hệ thức, các đoạn thẳng bằng nhau, các đường thẳng song song và chứng minh các bài toán có liên quan.**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng được định lý Thales (thuận, đảo, hệ quả), tính chất đường phân giác; đường trung bình của tam giác để chứng minh các hệ thức, các đoạn thẳng bằng nhau, các đường thẳng song song và chứng minh các bài toán có liên quan.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài 3.

**c) Sản phẩm:** Cá nhân HS làm được bài 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc đề bài 3, GV hướng dẫn vẽ hình, ghi giả thiết + kết luận vào vở và yêu cầu HS trả lời 1 số câu hỏi:  + H1: Sử dụng kiến thức nào để chứng minh  + H2: Muốn chứng minh:  ta cần chứng minh điều gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài 3, vẽ hình và ghi GT  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  + Đ1: Sử dụng định lý Thalès đảo để chứng minh các đoạn thẳng song song và phân tích các bước cần chứng minh:      (do N là trung điểm của AC  M là trung điểm của BD)      + H2: Phân tích bài toán:  Để có:    - HS làm bài tập vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi lần lượt HS lên bảng trình bày ý a và b.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV chốt kiến thức. | **Dạng 2. Phương pháp giải**:  Bước 1: Xác định cặp đoạn thẳng tỉ lệ trong tam giác.  Bước 2: Sử dụng định lý đảo của định lý Thalès để chứng minh các đoạn thẳng song song.  **Bài 3.** Cho hình thang  có  và . Gọi lần lượt là trung điểm của hai đường chéo . Gọi là giao điểm của hai đường chéo  a) Chứng minh .  b) Chứng minh:  **Lời giải:**    GT Cho hình thang  ,,  ,    KL a) Chứng minh .  b) Chứng minh:  a) Xét , ta có:  (giả thiết)  (hệ quả định lý Thalès).      (định lý Thalès đảo)  b) Ta có  (chứng minh trên)  . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã biết để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** Hoạt động cá nhân giải bài toán và trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài toán, đáp án cho câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài sau đó yêu cầu HS vẽ hình, ghi GT – KL của bài toán vào vở.  - Phân tích tìm hướng tính khoảng cách giữa hai điểm  và  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện các yêu cầu của GV.  - Vẽ hình, ghi GT – KL  - Phân tích chứng minh:  Tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lên bảng vẽ hình, ghi GT - KL  - 1HS lên bảng trình bày bài trên bảng.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS.  - Chốt kiến thức. | **Bài 4:** Giữa hai điểm  và  có một cái ao (hình vẽ bên). Để đo khoảng cách  người ta đo được các đoạn thẳng  Biết  Tính khoảng cách giữa hai điểm  và  **Lời giải:**    GT Cho ,    KL Tính    Xét  có  (hệ quả đ/l Thalès)    Vậy khoảng cách giữa hai điểm  và  là |

** Hướng dẫn tự học ở nhà (1 phút)**

- Ôn tập kiến thức về định lý Thalès và ứng dụng; Đường trung bình của tam giác và tính chất đường phân giác trong tam giác.

- Thực hiện các bài tập về nhà:

**Bài 1:** Cho hình thang có . Đường thẳng song song với đáy  cắt các cạnh bên ,  theo thứ tự tại , . Chứng minh:

a)  ; b) ; c) .

**Bài 2:** Một nhóm các bạn học sinh lớp 8 đã thực hành đo chiều cao  của một bức tường như sau: Dùng một cái cọc  đặt cố định vuông góc với mặt đất với  và . Sau đó, các bạn đã phối hợp để tìm được điểm E trên mặt đất là giao điểm của hai tia ,  và đo được (hình vẽ bên). Tính chiều cao  của bức tường. (học sinh không cần vẽ lại hình)



- Chuẩn bị giờ sau ôn tập tiếp.

|  |
| --- |
| **Tiết 2** |

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Thông qua trò chơi giúp học sinh nhớ lại các kiến thức lý thuyết của chương trình giữa kỳ II.

**b) Nội dung:** Tham gia trò chơi và hoàn thành câu hỏi trong trò chơi.

**c) Sản phẩm:**

**-** Trả lời đúng các câu hỏi và giải thích được câu trả lời.

**-** Học sinh giải được mảnh ghép bí ẩn.

**d) Tổ chức thực hiện:** Gv tổ chức trò chơi: “Đây là ai?”

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** Gv đưa ra trò chơi, luật chơi chiếu trên màn hình.  - Có một bức tranh lớn, ẩn đằng sau 6 bức tranh nhỏ. - Tương ứng với mỗi bức tranh nhỏ là một câu hỏi, mỗi câu hỏi có thời gian suy nghĩ là 30 giây. Trả lời đúng mỗi câu hỏi bức tranh được lật ra.  Chúc các em thành công!  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chơi trò chơi đúng luật chơi GV phổ biến.  **\* Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ**  - Quản yêu cầu các bạn HS giải thích câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức qua từng câu hỏi.  Các câu hỏi trong trò chơi:  -GV: giới thiệu tiểu sử nhà toán học Thalès  **\*** Gói câu hỏi trắc nghiệm A-B-C-D  **Bài 1. Chọn đáp án đúng trong các phát biểu sau:**  1.Tỉ số của  và  là      2. Cho hình vẽ với          3. Cho hình vẽ,biết        4. Cho hình vẽ biết : ;. Khi đó  bằng :    A.  B.  C.  D.  5.Cho hình vẽ    Bạn An nói: Theo định lý Thales ta có  Bạn An nói như vậy đúng hay sai? Vì sao?  6. Cho hình vẽ biết : . Khi đó  bằng :    A.  B.  C.  D.Tất cả đều sai | **Bài 1:**   1. C 2. D 3. C 4. C 5. Bạn An nói sai: Vì trên hình vẽ  không song song với 6. A |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (8 phút)**

**a) Mục tiêu**: Thông qua “Sơ đồ tư duy” học sinh có cơ hội tổng hợp, sắp xếp ý tưởng nâng cao khả năng khái quát, tóm tắt ghi nhớ tiêu điểm kiến thức đã được học.

**b) Nội dung:**

**-** HS thuyết trình sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học: định lý Thalès, đường trung bình của tam giác, đường phân giác của tam giác (đã được GV dặn dò thực hiện trước tiết học).

- Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình trên phiếu học tập, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung kiến thức của từng bài một cách ngắn gọn, trực quan của nhóm HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao cho một bạn trưởng nhóm điều hành hoạt động về nhà của các nhóm và tổng kết lại kết quả thông qua bản đồ tư duy: yêu cầu đại diện 4 nhóm lên trình bày về nội dung nhiệm vụ về từng mảng kiến thức của nhóm mình. (GV yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà trong tiết trước).  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:  + Nhóm 1: Giới thiệu khái quát về sơ đồ sau đó trình bày định lí Thalès trong tam giác (thuận, đảo và hệ quả).  + Nhóm 2: Trình bày ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác.  + Nhóm 3: Trình bày định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác.  + Nhóm 4: Trình bày tính chất đường phân giác của tam giác.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS cả lớp quan sát sản phẩm các nhóm và có thể nêu ý kiến hoặc bổ sung.  - Các nhóm cử đại diện HS trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV giao.  -GV chấm điểm cho sản phẩm các nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận nhiệm vụ**  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định nhiệm vụ**  - GV nhận xét phần trình bày của HS, hoàn thiện sơ đồ tư duy, nhấn mạnh lại các kiến thức. Sau đó GV cùng học sinh hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng sơ đồ tư duy của bài học trên màn chiếu. | **Dự kiến Sơ đồ tư duy:**  **Tóm tắt kiến thức cơ bản:** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (17 phút)**

**Hoạt động 3.1: Dạng 1: Tính độ dài đoạn thẳng.**

**a) Mục tiêu:** Củng cố các dạng bài tập về đường trung bình của tam giác, vận dụng tính chất đường trung bình của tam giác để đi tính độ dài đoạn thẳng, cạnh của tam giác.

**b) Nội dung:** Bài 1, 2

**c) Sản phẩm:** Hs làm được bài 1, 2 khắc sâu được kiến thức và cách giải bài toán về đường trung bình trong tam giác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV chiếu yêu cầu bài 1. HS hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ:  +H1: Nêu cách tính độ dài đoạn thẳng trong tam giác trong hình 1, 2.  +H2: Phát biểu tính chất đường trung bình của tam giác từ đó đưa ra tỉ lệ thức cần tính  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó gọi 2 HS lên bảng chữa bài.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  + Đ1: Để tính được tính độ dài đoạn thẳng trong tam giác trong hình 1, 2, Ta áp dụng tính chất đường trung bình trong tam giác.  + Đ2: đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ 3 và bằng một nửa cạnh đấy từ đó tính được độ dài của đoạn thẳng cần tìm x.  - HS làm bài tập 1 vào vở, sau đó 2 HS lên bảng chữa bài lần lượt theo các hình 1, 2.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV gọi HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt lại kiến thức. | **Dạng 1. Phương pháp giải**:  Bước 1: Xác định đoạn thẳng cần tính.  Bước 2: Sử đụng độ dài các đoạn thẳng đã có và vận dụng các tính chất đường trung bình của tam giác để tìm độ dài đoạn thẳng.  Bài 1: Tìm *x* trong các hình vẽ sau:    Hình 1 Hình 2  **Lời giải:**  Hình 1: Xét tam giác , ta có  là trung điểm của ;  là trung điểm của .  là đường trung bình của    Hình 2: Xét , ta có  là trung điểm của  là trung điểm của  là đường trung bình của |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ:  + H1: Nêu cách tính *x*  +H2: em hãy sử dụng tính chất đường phân giác của tam giác nêu tỉ lệ độ dài đoạn thẳng để tính được độ dài đoạn thẳng  từ đó tính được đoạn **.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS suy nghĩ trả lời:  +Đ1: vận dụng tính chất đường phân giác của tam giác lập tỉ lệ để tính độ dài đoạn thẳng  từ đó suy ra độ dài của  + Đ2: ta có tỉ lệ  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV gọi 1HS lên bảng trình bày.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV cùng HS phân tích các cách làm khác. | **Bài 2.** Tìm *x* trong hình vẽ sau (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)    **Lời giải:**  Do  là đường phân giác trong của góc nên ta có:    Thay số ta được:  Khi đó: |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2: Chứng minh các hệ thức, các đoạn thẳng bằng nhau, các đường thẳng song song và chứng minh các bài toán có liên quan.**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng được định lý Thales (thuận, đảo, hệ quả), tính chất đường phân giác; đường trung bình của tam giác để chứng minh các hệ thức, các đoạn thẳng bằng nhau, các đường thẳng song song và chứng minh các bài toán có liên quan.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài 3.

**c) Sản phẩm:** Cá nhân HS làm được bài 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc đề bài 3, GV hướng dẫn vẽ hình, ghi giả thiết + kết luận vào vở và yêu cầu HS trả lời 1 số câu hỏi:  + H1: Sử dụng kiến thức nào để chứng minh r  + H2: Muốn chứng minh  là trung điểm của  ta cần chứng minh điều gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài 3, vẽ hình và ghi GT  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  + Đ1: Sử dụng định lý Thalès đảo để chứng minh các đoạn thẳng song song và phân tích các bước cần chứng minh:  + H2: Phân tích bài toán:  Để có:  là trung điểm của              - HS làm bài tập vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi lần lượt HS lên bảng trình bày ý a và b.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV chốt kiến thức. | **Dạng 2. Phương pháp giải:**  Bước 1: Xác định cặp đoạn thẳng tỉ lệ trong tam giác.  Bước 2: Sử dụng định lý đảo của định lý Thalès để chứng minh các đoạn thẳng song song.  **Bài 3.** Cho tam giác , trung tuyến . Phân giác của góc  cắt  ở phân giác của góc cắt ở  a) Chứng minh:  b) Gọi là giao điêm của và *.* Chứng minh  là trung điểm của *.*  **Lời giải:**    GT Cho  là tia phân giác của  là tia phân giác của    a, chứng minh  KL b, Chứng minh  là trung điểm  của *.*  **Lời giải**  a)Theo tính chất đường phân giác ta có:  Mặt khác  nên  Theo định lý Thales đảo suy ra  b) theo câu a ta có  nên  Theo định lý thales ta cho  và  ta có:  và  Từ đó suy ra  mà  Suy ra  hay  là trung điểm của *.* |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã biết để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** Hoạt động cá nhân giải bài toán và trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài toán, đáp án cho câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài sau đó yêu cầu HS vẽ hình, ghi GT – KL của bài toán vào vở.  - Phân tích tìm hướng tính khoảng cách giữa hai điểm  và  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện các yêu cầu của GV.  - Vẽ hình, ghi GT – KL  - Phân tích chứng minh:  Để tính  là đường trung bình của .  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lên bảng vẽ hình, ghi GT - KL  - 1HS lên bảng trình bày bài trên bảng.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS.  - Chốt kiến thức. | **Bài 4**: Khi thiết kế một cái thang gấp, để đảm bảo an toàn người thợ đã làm thêm một thanh ngang để giữ cố định ở chính giữa hai bên thang (như hình vẽ bên) sao cho hai chân thang rộng một khoảng là . Hỏi người thợ đã làm thanh ngang đó dài bao nhiêu  ?  Thang Nhôm Chữ A Chất Lượng Chính Hãng - Giá Rẻ | Thang nhôm |  ketnoitieudung.vn  **Lời giải**    Gọi  là thanh ngang ; là độ rộng giữa hai bên thang.  nằm chính giữa thang nên ;  là trung điểm và .  Suy ra  là đường trung bình của tam giác .  Suy ra  Vậy người thợ đã làm thanh ngang đó dài . |

** Hướng dẫn tự học ở nhà (1 phút)**

- Ôn tập kiến thức về định lý Thalès và ứng dụng; Đường trung bình của tam giác và tính chất đường phân giác trong tam giác

- Thực hiện các bài tập về nhà.

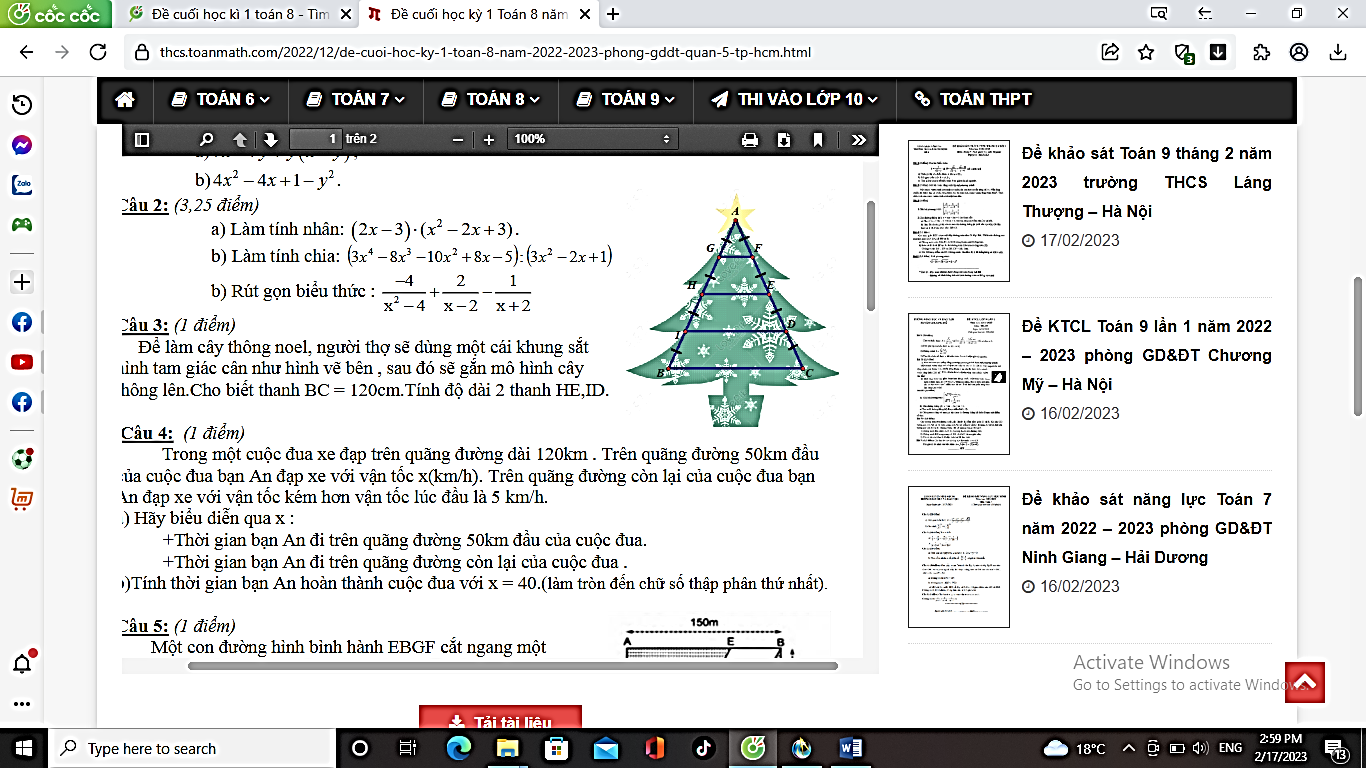
**Bài 1:** Cho hình vẽ bên: Biết  là tia phân giác của góc  và

.

a) Tính độ dài đoạn .

b) Tính độ dài đoạn .

**Bài 2:** Để làm cây thông noel, người thợ sẽ dùng một cái khung sắt hình tam giác cân như hình vẽ bên, sau đó gắn mô hình cây thông lên. Cho biết thanh .Tính độ dài các thanh .



-Chuẩn bị giờ sau kiểm tra giữa kì.